TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự

Bà Trương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bế Thị Hoa, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1146/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tẩn Láo T (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1994 tại TH, BL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Dao đỏ; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Sấn Q (là bị cáo trong vụ án), sinh năm 1977; con bà (mẹ kế) Phủng Sán M; có vợ Sần mùi M, sinh năm 1992 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Sần Dấu L, (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 20 tháng 5 năm 1999 tại TH, BL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Dao đỏ; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sần Quầy S, sinh năm 1975 và bà Tẩn Mán M, sinh năm 1972; có vợ Chảo Sán M sinh năm 1999,

Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Phủng Láo L (Tên gọi khác: Phủng Chòi P). Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1997 tại TH, BL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Dao đỏ; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phủng Chỉn N, sinh năm 1959 và bà Phủng Sán M, sinh năm 1960; có vợ là Chảo Mùi K, sinh năm 1996; có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2014, con thứ hai sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến nay hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

4. Tẩn Sấn Q (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1977 tại TH, BL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm NR, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Dao đỏ; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Chỉng L, sinh năm 1941 và bà Phủng Tả M sinh năm 1943; có vợ là Phủng Sán M, sinh năm 1987; Có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1994, trong đó có Tẩn Láo T là bị cáo trong cùng vụ án; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

5. Phủng Sài V (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 11 tháng 04 năm 1982 tại TH, BL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LN, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Dao đỏ; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phủng Chỉn S và bà Phủng Lở M; có vợ là Phủng Tả M sinh năm 1984; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến ngày 21/8/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*:

+ NBC 1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng chữa cho bị cáo Tẩn Láo T. Có mặt.

+ NBC 2, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho các bị cáo Phủng Láo L và Phủng Sài V. Có mặt.

+ NBC 3, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng bào chữa cho các bị cáo Sần Dấu L và Tẩn Sấn Q. Vắng mặt, có gửi bản bào chữa.

+ NBC 4, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hoàng Minh Ngọc, Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Tẩn Láo T và Sần Dấu L. Có mặt.

- *Người làm chứng trong vụ án:*

+ NLC 1, sinh năm 1992; trú tại: Ấp 1, xã Thường Phước 2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

+ NLC 2, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Ngọc L, xã NK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ NLC 3, sinh năm 1986; trú tại: Thôn VL, xã Hoàng Diệu, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ NLC 4, sinh năm 1998; trú tại: Thôn NL, xã NK, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại khu vực mốc 570/2, cách đường biên giới khoảng 100m thuộc NG, LN, TH, BL, Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Cô Ba phối hợp với Công an huyện BL bắt quả tang Sần Dấu L đang đi bộ dẫn NLC 1 (sinh năm 1992, trú tại tỉnh Đồng Tháp) theo đường mòn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khi bị đưa về Đồn Biên phòng Cô Ba làm việc L còn khai nhận còn 04 đối tượng khác cũng được tham gia cùng L đưa người xuất cảnh trái phép là Tẩn Láo T, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, Phủng Sài V cùng 04 người đàn ông (không biết tên) đang ở khu vực mốc 570/2 để xuất cảnh trái phép. Sau khi kiểm tra, tổ công tác phát hiện 04 người đàn ông trên gồm NLC 4 (sinh năm 1998); NLC 3 (sinh năm 1986); Phạm Văn H (sinh năm 1983) và Nguyễn Thái V (sinh năm 1991) đều trú tại tỉnh Hải Dương. Đến ngày 24 tháng 3 năm 2021, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, Phủng Sài V đến Đồn Biên phòng Cô Ba đầu thú, vụ án được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 19 tháng 3 năm 2021 Tẩn Láo T nhận được cuộc gọi từ một người đàn ông không rõ danh tính có số điện thoại Trung Quốc (đuôi số 13) hỏi về đường vượt biên giới từ Việt Nam sang

Trung Quốc. Đến khoảng 10 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2021 khi T đang ngồi tại quán nước ở chợ thị trấn Bảo Lạc với Tẩn Sấn Q, Sần Dấu L và Phủng Láo L thì người đàn ông này tiếp tục liên lạc đặt vấn đề đưa 05 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 600 CNY (nhân dân tệ)/01 người, T đồng ý. Hai bên thống nhất khoảng 17 giờ cùng ngày T đón người tại thị trấn Bảo Lạc nên T rủ thêm Lẻng, Lù, Q và được cả ba người đồng ý. T liền liên lạc với người đàn ông người Trung Quốc có tên là "Phù" để hẹn đón người xuất cảnh tại mốc 570/2. Sau đó khoảng 17 giờ cùng ngày T nhận được cuộc điện thoại của người lái xe taxi (có số đuôi 65) hẹn ra đón người ở khu vực ngã ba chợ thị trấn Bảo Lạc, khi ra đến nơi T thấy có 05 người, nên T gọi cho Q, Lẻng, Lù ra cùng đón, đồng thời T gọi thêm Phủng Sài V, hứa trả cho Và tiền công là 2.000.000 đồng. Sau đó mỗi người đi một xe máy đến chỗ T đón người, L chở Nga đi trước rồi đến Và, Lù, Q, còn T đi cuối cùng. Đi được khoảng một giờ thì đến Ngàm Chà thuộc xóm LN, xã TH, huyện BL, T gọi điện thoại cho L, Lù, Q, Và hướng dẫn để lại xe máy rồi đợi nhau cùng dẫn người đi bộ từ Ngàm Chà theo đường mòn sang Trường tiểu học, mần non NG cũng thuộc xóm LN, xã TH, huyện BL để đi vào mốc biên giới. Do trời tối và đường khó đi nên L, Lù, Q, Và không đi cùng nhau, khi đến gần điểm trường mầm non NG thì L, Lù, Q gặp nhau cùng 05 người xuất cảnh trái phép; Và giao người xong thì quay về luôn còn L, Lù, Q tiếp tục dẫn người theo đường mòn đi suốt đêm về hướng mốc 570/2. Đến 6 giờ sáng hôm sau cả nhóm thấy một hang đá nên đi vào nghỉ, sau đó Lù quay về còn Q, L ở lại. Khoảng 10 giờ sáng ngày 23 tháng 3 năm 20201, T đưa thức ăn lên cho cả nhóm, thấy T đến, Q quay về, L và T ở lại đợi "Phù" đến đón để giao người. Tuy nhiên đến 15 giờ cùng ngày, L và Nga bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang, T cùng Hiến, Tú, Văn, Hòa chạy thoát. Ngày 24 tháng 3 năm 2021, Lù, Q, Và ra đầu thú; còn Hiến, Tú, Văn, Hòa bị tổ công tác phát hiện đưa về Đồn Biên phòng Cô Ba để làm rõ vụ việc.

Cơ quan chức năng đã tiến hành thu giữ của Sần Dấu L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen xanh; của Phủng Sài V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ xanh và 01 giấy chứng minh thư nhân dân; thu giữ của Phủng Láo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu LE màu trắng bạc, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng minh thư nhân; thu giữ của Tẩn Sấn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen và 01 giấy chứng minh thư nhân dân. Thu giữ của Tẩn Láo T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO A92 gắn 01 sim; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035020 mang tên Lê Xuân Tùng; 01 giấy bán xe của cửa hàng xe máy Thế Kiên và 01 xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 99B1-459.30 màu đỏ đen, số vật chứng này của Tẩn Láo T đã được chuyển sang vụ án khác theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

Tại bản Cáo trạng số: 157/CT – VKSCB-P1 ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q về tội: "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm c

khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; truy tố Phủng Sài V về tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*" theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q về tội: "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; truy tố Phủng Sài V về tội "*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*" theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q và Phủng Sài V phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Về hình phạt:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; khoản 3 điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả 04 bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, xử phạt:

- Bị cáo Tẩn Láo T từ 6 năm đến 06 năm 06 tháng tù;

- Các bị cáo Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Khoản 3 điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phủng Sài V; xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội và trả lại các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tất cả những người bào chữa trình bày lời bào chữa đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Nguyên nhân các bị cáo phạm tội do không có việc làm ổn định, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp, các bị cáo T, Q, Và không biết chữ; nhận thức pháp luật hạn chế; xuất phát từ nhu cầu đi sang Trung Quốc lao động của một số công dân;

các bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều phạm tội chưa đạt, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét áp dụng điều luật và xử phạt như sau:

Người bào chữa – NBC 1 bào chữa cho Tẩn Láo T*:* Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, hành vi bị cáo đưa 5 người xuất cảnh trái phép, hành vi đó mới vào đầu khung của điều luật; đề nghị xử phạt bị cáo Tẩn Láo T mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Người bào chữa – NBC 4* bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Tẩn Láo T và Sần Dấu L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra gia đình các bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình hoàn cảnh khó khăn bị cáo T vợ thường xuyên ốm đau, bị cáo Lẻng tham gia là người giúp sức, mẹ bị cáo ốm đau; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo bị cáo T mức án khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo Lẻng dưới mức thấp nhất của khung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Người bào chữa – NBC 2* bào chữa cho Phủng Láo L và Phủng Sài V. Đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 (người phạm tội đầu thú) Điều 51; Điều 57 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phủng Láo L và Phủng Sài V, xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Người bào chữa – NBC 3* bào chữa cho các bị cáo Sần Dấu Lẻng và Tẩn Sấn Q vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa cho Tòa án và tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí với nội dung bản luận cứ và sự vắng mặt của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. Theo nội dung bản luận cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Tẩn Sấn Q khi bị phát hiện đã ra đầu thú. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo; riêng bị cáo Tẩn Sấn Q đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xử các bị cáo mức án phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Cả 05 bị cáo đều nhất trí với luận cứ bào chữa của những người bào chữa, không có ý kiến bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phủng Sài V đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22 tháng 3 năm 2021 Tẩn Láo T nhận được cuộc gọi từ một người đàn ông không quen biết có số điện thoại Trung Quốc, đặt vấn đề đưa 05 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công là 600 CNY/người, T đồng ý và thuê L, Lù, Q với tiền công 600 CNY/người; thuê Và với tiền công 2.000.000 đồng để cùng đi đón và đưa người đến mốc 570/2. Sau đó T liên lạc với một người đàn ông người Trung Quốc quen biết từ trước có tên "Phù" để hẹn đón người xuất cảnh tại mốc 570/2 để đưa sang Trung Quốc. Khoảng 18 giờ cùng ngày T cùng Lẻng, Lù, Q, Và lần lượt đón từng người trong nhóm 05 người tại khu vực ngã ba chợ thị trấn Bảo Lạc bằng xe máy và đưa đến đến Ngàm Chà. Đến nơi cả nhóm để lại xe máy rồi dẫn người đi bộ từ Ngàm Chà theo đường mòn sang Trường tiểu học, mần non NG để đi đến mốc biên giới, khi đến Ngàm Chà, T quay về, còn Và khi đến NG cũng quay về nhà. Còn L, Lù, Q tiếp tục dẫn người theo đường mòn đi suốt đêm đến 6 giờ sáng hôm sau đến một hang đá thì Lù cũng quay về nhà. Khoảng 10 giờ sáng ngày 23 tháng 3 năm 20201, T lên hang đá thì Q quay về, L và T ở lại đợi "Phù" đến đón để giao người. Tuy nhiên đến 15 giờ cùng ngày, Lẻng và Nga bị phát hiện, sau đó một ngày, Lù, Q, Và ra đầu thú, còn T bị bắt sau một thời gian lẩn trốn.

Hành vi đón, đưa người để vượt biên sang Trung Quốc mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định của pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vì động cơ vụ lợi là vi phạm pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phủng Sài V có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy,

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, cả 05 bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, rủ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, cả 05 bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Tẩn Láo T giữ vai trò chính, là người trực tiếp trao đổi với người Trung Quốc và rủ, thuê, chỉ dẫn đường các bị cáo khác cùng tham gia để đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Các bị cáo T, L, Lù, Q khi được Tẩn Láo T đặt vấn đề thuê đón, chở người từ thị trấn Bảo Lạc vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, các bị cáo cùng tổ chức đón, đưa 05 người từ thị trấn Bảo Lạc đến khu vực Ngườm Trà, thuộc xóm LN, xã TH, BL, Cao Bằng và dẫn đi bộ theo đường mòn đi về mốc biên giới. Đối với bị cáo Phủng Sài V được T đặt vấn đề thuê đón, chở người từ thị trấn Bảo Lạc đưa vào khu vực biên giới, bị cáo đã một mình đi xe máy đón, chở 01 người đến khu vực đầu làng Ngườm Trà và giao người cho Sần Dấu L thì Và quay về nhà.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do điều kiện kinh tế khó khăn, không có thu nhập, việc làm ổn định; nhận thức pháp luật của các bị cáo còn tồn tại nhiều hạn chế, dễ bị lôi kéo, dụ dỗ, biết hành vi của bản thân vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để được hưởng lợi về kinh tế.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Phủng Sài V là nghiêm trọng; Các bị cáo đều là người địa phương thông thuộc đường biên giới, việc tiếp tay để đưa những người có ý định xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của các bị cáo gây khó khăn trong công tác quản lý, tuần tra, kiểm soát biên giới. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc các bị cáo tự ý tổ chức cho người khác qua biên giới không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Nhất là trong giai đoạn cả nước đang chung tay phòng chống đại dịch Covid-19 như hiện nay.

Do vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ít người (cả 5 bị cáo đều là người dân tộc Dao đỏ), sống ở vùng kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, đều là hộ nghèo; trình độ văn hóa thấp, các bị cáo T, Q, Và không biết chữ; nhận thức pháp luật hạn chế; các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Cả 5 bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cả 05 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, Phủng Sài V sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo đã ra đầu thú, do vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về phạm tội chưa đạt: Hành vi tổ chức đón, đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc của các bị cáo chưa thực hiện được, nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với cả 05 bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra; vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 58 của Bộ Luật hình sự "Quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm" đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Tẩn Láo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q phạm tội rất nghiêm trọng, do vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo. Đối với bị cáo Phủng Sài V là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét.

Xét ý kiến của những người bào chữa về hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo chưa được hưởng lợi, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với các bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước những đồ vật là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; cần trả lại cho các bị cáo đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng như người đàn ông Trung Quốc có số đuôi điện thoại số "13", người đàn ông Trung Quốc tên "Phù", hai người đàn ông lái xe taxi trong đó có một người sử dụng số đuôi điện thoại số "65", người phụ nữ đón nhóm người xuất cảnh tại Ngàm Chà, người phụ nữ tên Hương sử dụng tài khoản Zalo "Giá Như Anh Hiểu", người đàn ông sử dụng tài khoản Facebook "Hoàng Quang Thám", Cơ quan điều tra qua xác minh không đủ thông tin, tài liệu để mở rộng vụ án hay Ủy thác thực hiện công tác tương trợ tư pháp. Do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với nhóm người xuất cảnh trái phép, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã có văn bản đề nghị địa phương nơi cư trú tuyên truyền, giáo dục không được tái phạm nên không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, Phủng Sài V phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 3 Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tẩn Láo T và Sần Dấu L, xử phạt:

- Bị cáo Tẩn Láo T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021.

- Bị cáo Sần Dấu L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57: Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phủng Láo L và Tẩn Sấn Q, xử phạt mỗi bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phủng Sài V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/12/2021. Giao bị cáo

cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ Đối với bị cáo Tẩn Sấn Q 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại di động của bị can Tẩn Sấn Q + 01 CMND";

+ Đối với bị cáo Phủng Láo L 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại di động của bị can Phủng Láo L + 01 CMND";

+ Đối với bị cáo Phủng Sài V 01 (một) điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động của bị can Phủng Sài V + 01 CMND";

+ Đối với bị cáo Sẩn Dấu Lèng 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "điện thoại di động của bị can Sần Dấu L".

- *Xử trả lại cho các bị cáo:*

+ Tẩn Sấn Q 01 (một) chứng minh nhân dân được niêm phong trong 01 (một) phong bì theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại di động của bị can Phủng Láo L + 01 CMND";

+ Phủng Láo L 01 (một) chứng minh nhân dân được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại di động của bị can Phủng Láo L + 01 CMND";

+ Phủng Sài V 01 (một) chứng minh nhân dân được niêm phong trong trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động của bị can Phủng Sài V + 01 CMND";

Xác nhận toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 18 tháng 11 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, Phủng Sài V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Tẩn Láo T, Sần Dấu L, Phủng Láo L, Tẩn Sấn Q, Phủng Sài V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan điều tra;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòa An;
- UBND xã TH, BL;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đàm Văn Sự **Trương Thị Hiền**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa